Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.45_ Tr.55)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NƠI HỌC HẠNH CHÂN NGÔN
TRONG PHÁP THỨ TỰ CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ NHẤT

Cúi lạy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường tiền của mọi Nghi Quỹ
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bẩn

_Nay Ta tùy **Yếu Lược** diễn nói
Thoạt tiên thành tựu lợi Tự Tha (Ta Người)
Phương tiện của **Trí Nguyện** vô thượng
Thành phương tiện ấy tuy vô lượng
Phát khởi **Tất Địa** (Siddhi) do **Tín Giải** (Adhimukti)
Nơi mãn Tất Địa, các Thắng Nguyện
Tất cả Như Lai, con Thắng Sinh (Thắng Sinh Tử)
Nhóm ấy: **Thân Phật** (Buddha-kāya), **Chân Ngôn** (Mantra), **Hình** (Rūpa)
Chỗ ngự, mọi loại Ấn, uy nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn Hành Đạo
Với **Thừa Phương Quảng** (Vaipulya-yāna) đều **Đế Tín** (Satya-śraddhā: Niềm Tin chân thật)
Hữu Tình **tín giải** :Thượng, Trung, Hạ
Thế Tôn nói Pháp tu chứng ấy
Thương xót Chúng luân hồi sáu nẻo
Tùy thuận nhiêu ích nên khai diễn
Cần phải cung kính, Ý quyết định
Cũng khởi chân thành, Tâm tin sâu
Nếu ở **Thừa Phương Quảng** Tối Thắng
Biết Diệu Chân Ngôn, Hạnh điều phục
Tùy nơi tu tập **Thiện Thệ Tử** (Sugata-putra: Con của Bậc Thiện Thệ)
Trì Minh vô thượng, **luật nghi** (Vinaya) riêng
Giải hết Chi Phần nhân duyên ấy
Được nhận truyền dạy, ấn khả đẳng

_Gặp Thầy như vậy, cung kính lễ
Vì lợi tha nên nhất Tâm trụ

Chiêm ngưỡng giống như **Thế Đạo Sư** (Thầy của Thế Gian)
Cũng như bạn lành với thân thuộc
Phát khởi Ý thù thắng ân cần
Cúng dường, trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy khiến vui vẻ
Từ Bi nhiếp thụ khi đối mặt
Cúi lạy thỉnh Hạnh **Thắng Thiện Tuệ**
Nguyện Tôn như ứng dạy cho ta

_Thầy ấy tự tại rồi kiến lập
Đàn tròn màu nhiệm Tạng Đại Bi
Y pháp triệu vào Mạn Trà La
Tùy Khí (Căn Cơ) trao cho **Tam Muội Gia** (Samaya)
Đạo Trường (Mandala), **Giáo** (Śāstra), **Bản Chân Ngôn** (Mantra), **Ấn** (Mudra)
Gần gũi **Tôn sơ** được truyền miệng
Được **Thắng Tam Muội Gia** với **Hộ**
Ngươi nên tương ứng hành như thuyết (lời dạy)
Đấy cũng là điều **Khế Kinh** (Sutra) nói
Nhiếp chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng
Xót thương đệ tử kém Tuệ nên
Phân biện **Nghi Thức** (Sādhana) tiến dần dần
Nơi tạo thắng lợi Thiên Trung Thiên
Theo con sinh của Tâm Chính Giác
Dưới đến **Thế Thiên**: thân ngữ ấn
Vào Thừa tối thượng Chân Ngôn này
Đạo Sư, các Mật Hạnh, Quỹ Phạm
Đều nên kính trọng chẳng khinh chê
Vì hay nhiêu ích các Thế Gian
Vì thế đừng sinh Tâm lìa bỏ
Thường nên cột niệm không gián đoạn
Nhóm ấy có công đức rộng lớn
Tùy lực đó chia việc tương ứng
Thảy đều phụng thừa mà cúng dường
Phật, Chúng Thanh Văn với Duyên Giác
Nói Giáo Môn ấy dứt đường khổ
Thầy truyền học xứ đồng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)
Tất cả đừng ôm Tâm giận hờn
Khéo xét Thời hợp, điều cần làm
Hòa kính tương ứng mà trợ cấp
Chẳng tạo Pháp Hạnh Tâm Ngu Đồng
Chẳng ở chư Tôn khởi giận hờn
Như Thế Đạo Sư, Khế Kinh nói
Hay tổn lợi lớn , đừng giận dữ
Một niệm nhân duyên đều đốt diệt
Câu Chi (Koṭi) quảng Kiếp đã tu Thiện
Vì thế ân cần thường lìa bỏ
Đây là căn bản không nghĩa lợi
Tâm Tĩnh Bồ Đề báu Như Ý
Mãn nguyện mong cầu Thế Xuất Thế

Trừ nghi rốt ráo được **Tam Muội** (Samādhi)
Tự lợi lợi tha nhân đấy sinh
Cho nên thủ hộ thân mệnh hơn
Quán đủ Tạng Công Đức rộng lớn

_Nếu thân ngữ ý nhiễu (gây rối) chúng sinh
Dưới đến chút phần đều mau lìa
Trừ phương tiện khác, nơi Sở tế (nơi cứu độ)
Trong (Nội) trụ tâm Bi mà hiện sân (giận dữ)
Đối với Hữu Tình bội (phản bội) ân đức
Thường hành nhẫn nhục chẳng xét lỗi
Lại thường đầy đủ Đại Từ Bi
Cùng với Hỷ Xả, Tâm vô lượng
Tùy sức, sở năng Pháp, thực thí
Dùng Hạnh Từ Lợi hóa quần sinh
Hoặc do lợi lớn, tâm tương ứng
Vì chờ đợi Thời nên vất bỏ
Nếu không thế lực nhiêu ích rộng
Trụ Pháp hằng quán Tâm Bồ Đề
Phật nói trong đây đủ vạn hạnh
Mãn túc Pháp thỉnh bạch thuần tịnh
Dùng nhóm Bố Thí, các Độ Môn
Nhiếp thọ chúng sinh ở **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Khiến trụ, thọ trì và đọc tụng
Cùng với suy tư, chính tu tập
Bậc Trí chận đứng sáu Tình Căn
Thường nên lắng ý (tịch ý) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Sự nghiệp hủy hoại do uống rượu
Gốc rễ tất cả Pháp Bất Thiện
Như **thuốc độc** (Viṣa), **lửa** (Agni), sương, mưa đá
Nên phải xa lìa đừng gần gũi
Lại do Phật nói tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna)
Chẳng nên ngồi nằm giường cao đẹp
Chọn lời tinh yếu Bậc **Đủ Tuệ**
Đều bỏ việc hại mình hại người

_Ta y Đạo Tam Muội Gia chính
Nay đã thứ tự lược diễn nói
Hiểu rõ **Tu Đa La** (Sutra: Khế Kinh) Phật nói
Khiến giải biết rộng sinh quyết định
Y đây chính trụ **Giới Bình Đẳng** (Samata-Śīla)
Lại nên xa lìa Nhân hủy phạm
Là tập Tâm ác với lưỡi biếng
Vọng niệm, sợ hãi hay nói chuyện
Môn Chân Ngôn Diệu, Bậc Giác Tâm
Sẽ khiến chướng che (Chướng Cái) dần tiêu sạch
Dùng các Phước Đức tăng ích lợi
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo chỗ ứng mà suy niệm

Gần nơi Tôn ngự, nhận Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Nên tự an trụ Hạnh Chân Ngôn
Như đã thuyết minh thứ tự Nghi

_Trước lễ Tôn truyền **giáo Quán Đỉnh** (Abhiṣeka-śāstra)
Thỉnh bạch Chân Ngôn, nơi tu nghiệp
Bậc Trí nương Thầy liệu tính xong
Y theo địa phận, nơi thích hợp
Núi đẹp xen nhiều ngọn bằng phẳng
Mọi loại hang hốc giữa hai núi
Ở tất cả Thời được an ổn
Sen súng, sen xanh điểm khắp ao
Bên bờ sông lớn, bãi sông con
Xa lìa người vật, mọi huyên náo
Cây cối xinh đẹp nhiều cành lá
Rất nhiều **Nhũ Mộc** (cây có nhựa) với cỏ lành
Không có rắn độc, khổ nóng lạnh
Thú ác, Trùng độc , mọi nạn tai
Hoặc các Như Lai Thánh Đệ Tử
Đã từng đi qua hoặc cư ngụ
Chùa Tháp, **Lan Nhã** (Araṇya), nhà Tiên xưa
Nên y theo nơi Tâm ưa thích
Xa lìa Tại Gia, dứt ồn ào
Siêng chuyển **năm Dục** (Pañca-kāma), các Triền Cái (sự trói buộc ngăn che)
Một lòng vui sâu nơi **Pháp Vị** (Dharma-rasa)
Nuôi lớn Tâm ấy cầu **Tất Địa** (Siddhi)
Lại thường đầy đủ Tuệ kham nhẫn
Hay an khổ đói khát, các bệnh
Tĩnh mệnh, bạn lành hoặc không bạn
Nên cùng các quyển Kinh Pháp diệu
Hoặc thuận Hạnh chư Phật Bồ Tát
Nơi Chân Ngôn chính, bền Tín Giải
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
Thường vui kiên cố không yếu hèn (khiếp nhược)
Tự Tha hiện Pháp, tác thành tựu
Chẳng tùy Trời khác, y vô úy (không sợ hãi)
Đủ đây gọi là **Bạn Trợ** tốt

TĂNG ÍCH THỦ HỘ HẠNH THANH TỊNH
PHẨM THỨ HAI

Hành Nhân thành tựu nơi chốn xong
Mỗi ngày, trước trụ nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm ngủ, khi thức dậy
Trừ các loài gây chướng không tận
Đêm ấy phóng dật đã sinh tội
Ân cần hoàn tịnh đều sám hối

Tịnh Căn đủ Tâm Bi lợi ích
Thề độ chúng sinh giới không tận
Như Pháp tắm rửa (Táo dục) hoặc chẳng tắm
Nên khiến Thân Khẩu Ý trong sạch

_Tiếp ở Trai Thất, nơi KHÔNG TỊNH (Trống rỗng trong sạch)
Rải rắc Diệu Hoa để trang nghiêm
Tùy đặt Hình Tượng thù thắng diệu
Hoặc Tâm nghĩ nhớ Phật mười phương
Tâm tự hiện quán thật rõ ràng
Nên y phương sở của Bản Tôn
Chí thành cung kính nhất Tâm trụ
Năm Luân sát đất mà tác lễ

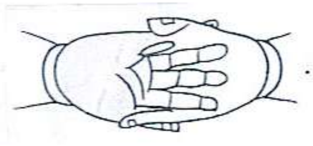

“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái
Quy mệnh các Minh, lời chân thật
Quy mệnh tất cả các Mật Ấn
Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý
Ân cần vô lượng cung kính lễ “

1) **Tác Lễ phương tiện Chân Ngôn** là:

“Án (1) Nam ma tát bà đát tha nghiệt đa (2) ca gia phộc cật chất đa (3) bá ná noan, ná nan ca lỗ nhĩ (4)”

*)OṂ_ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_ PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI

_Do tác lễ tụng lời chân thật
Liền hay lễ khắp Phật mười phương
Gối phải sát đất, hợp chưởng móng
Suy tư sám hối tội nghiệp xưa

“ Con do Vô Minh đã gom chúa
Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội
Tam dục sân si che lấp Tâm
Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
Cùng với vô lượng các chúng sinh
Lưu chuyển sống chết từ Vô Thủy
Gây tạo vô tận tội cực nặng
Nay đối mười phương Phật hiện tiền
Thảy đều sám hối chẳng làm nữa “

2) **Xuất tội phương tiện Chân Ngôn** là :

“Án (1) Tát bà bả ba tát-bố tra (2) ná ha nẵng, phạt chiết-la dã (3) toa ha (4)"

*)OM_ SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ

Nam mô mười phương Phật ba đời
Ba loại thường gần Tạng Chính Pháp
Chúng Đại Tâm Bồ Đề Thắng Nguyện
Nay con đều chân chính quy y

3) **Quy Y phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà bột đà bồ đề tát đát-noan (2) thiết la noản nghiệt xa nhĩ (3) phạt chiết-la đạt ma (4) hiệt-lợi (5)"

*)OṂ_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ ŚARAṆĀṂ GACCHĀMI_ VAJRA-DHARMA_ HRĪḤ

Con tịnh thân này lìa bụi nhơ
Cùng thân miệng ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai

4) **Thí Thân phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) bố xà bát-la bạt lật-đa, nẵng dạ đát mang na (3) niết-lý dạ đá dạ nhĩ (4) Tát bà đát tha nghiệt đa thất-giá, địa để sắt xá đa (5)Tát bà đát tha nghiệt đa, nhược nan mê a vị thiết đổ (6)"

*)OṂ _ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMĀNAṂ NIRYĀTA YĀMI_ SARVA TATHĀGATĀŚCA ADHITIṢṬITAṂ _SARVA TATHĀGATA-JÑĀNA ME ĀVIŚATU

Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyện
Nay con phát khởi cứu quần sinh
Sinh khổ đẳng tập gây triền nhiễu
Cùng với ***Vô Tri*** *hại đến thân*
Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát
Thường làm lợi ích các Hàm Thức

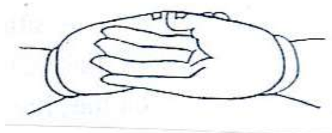

5) **Phát Bồ Đề Tâm phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Bồ đề chất đa (2) mẫu đa bá ná dạ nhĩ (3)"

*) OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Trong câu ấy, gia thêm câu nói là**:** *"Tâm Bồ Đề lìa tất cả vật. Tức là buông bỏ Uẩn, Giới, Xứ, Năng Chấp, Sở Chấp.Pháp không có Ngã.Tự Tâm bình đẳng, xưa nay chẳng sinh như tự tính của Đại Không. Như Phật Thế Tôn với các Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề cho đến Đạo Trường Bồ Đề. Con cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy"*

(Câu tăng thêm này cũng đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn)

Trong vô lượng Thế Giới mười phương
Các Chính Biến Tri, Chúng Đại Hải
Mỗi mỗi lực phương tiện khéo léo
Với các Phật Tử vì Quần Sinh
Bao nhiêu phước nghiệp đã tu tập
Nay con tùy hỷ hết tất cả

6) **Tùy Hỷ phương tiện Chân Ngôn** là:

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) bản nhược nhược nẵng (3) nỗ mộ nại na, bố xà mê già tham mộ nại-la (4) tát-phả la ninh, tam ma duệ (5) hồng (6)"

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA _ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Đề Đại Tâm, Đấng Cứu Thế
Nguyện xin khắp cả Giới mười phương
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

7) **Khuyến Thỉnh phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) thê sái ninh, bố xà mê già sa mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)"

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Nguyện nơi cư trú của Phàm Phu
Mau buông mọi khổ bám trên thân
Sẽ được đến nơi không nhơ bẩn (Vô Cấu Xứ)
An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh

8) **Phụng Thỉnh Pháp Thân phương tiện Chân Ngôn** là:

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) nại thê sái dạ nhĩ (3) tát bà tát đát-phộc hệ đa lật-tha gia (4) đạt ma đà đáo, tát thể để lật-bà mạt đổ (5)"

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA HĪTA ARTHĀYA_ DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVATU

Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
Vì muốn lợi ích mọi chúng sinh
Nay con chân chính hồi hướng hết
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

9) **Hồi Hướng phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) niết lý-dã đát nẵng, bố xà mê già tham mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)"

*)OṂ_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA _PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại tạo mọi việc phước lợi khác
Đọc tụng, kinh hành, ngồi, bày tiệc
Vì khiến toàn thân tâm thanh tịnh
Xót thương cứu nhiếp nơi tự tha
Tâm Tính như vậy lìa mọi nhơ (chư cấu)
Thân tùy nơi ứng dùng an tọa

Tiếp, nên kết Ấn Tam Muội Gia
Ấy là Đạo Tĩnh Trừ ba nghiệp
Nên biết tướng Mật Ấn
Các Chính Biến Tri nói
Chắp hai tay Định Tuệ
Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)
Chạm khắp các chi phần
Tụng trì Chân Thật Ngữ

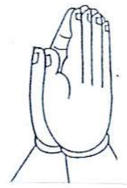

Nhập Phật Tam Muội Gia Minh (Minh Chú vào Tam Muội Gia của Phật) là:

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) Án, a tam mê (3) đát-lý tam mê (4) tam ma duệ (5) toa ha (6)"

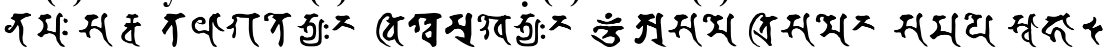

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Vừa kết Mật Ấn này
Hay tĩnh **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)
Mãn **Địa** (Daśa-bhūmi:mười Địa), **Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā: Sáu Ba La Mật)
Thành ba Pháp Giới Đạo (Giới Đạo của 3 Pháp)
Các nhóm Ấn còn lại
Thứ tự như Kinh nói
Bậc Chân Ngôn nên biết
Chỗ làm được thành tựu

_Tiếp, kết **Pháp Giới Sinh**
Tiêu biểu của Mật Tuệ
Vì tịnh thân khẩu ý
Chuyển khắp cả thân mình
Tay Bát Nhã Tam Muội
Đều nắm Kim Cương Quyền
Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều thẳng đứng
Như vậy là Bí Ấn
Của Pháp Giới thanh tịnh

Chân Ngôn của **Pháp Giới Sinh** là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đổ (2) sa-phộc bà phộc cú ngân (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

Như Tự Tính Pháp Giới
Mà quán nơi thân mình
Hoặc dùng **Chân Thật Ngôn**
Ba chuyển (chuyển 3 lần) rồi diễn nói
Sẽ thấy trụ Pháp Thể
Không dơ như hư không
Uy lực Chân Ngôn Ấn

Vì gia trì Hành Nhân
Khiến kẻ ấy kiên cố

_Quán ngay thân Kim Cương
Kết **Kim Cương Trí Ấn**
Tay Chỉ Quán (2 bàn tay) chung lưng
Địa Thủy Hỏa Phong Luân (ngón út, vô danh, giữa, trỏ)
Trái phải trợ nhau giữ
Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
Hợp bên trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)
Đây gọi là **Pháp Luân**
Tối Thắng Cát Tường Ấn

Người ấy chẳng bao lâu
Đồng với Đấng Cứu Thế
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Người thành tựu sẽ thấy
Thường như chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
Mà chuyển Đại Pháp Luân
Chân Ngôn của **Kim Cương Tát Đỏa** là:
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Phạt chiết-la đát ma cú ngân (2)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ
Tụng Chân Ngôn này xong
Thường trụ ở **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Đế quán (Quán sát kỹ lưỡng) Ta, thân này
Tức là **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Vô lượng hàng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Đừng sinh Tâm nghi hoặc

Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để hoàn Giáp Kim Cương (Mặc áo giáp Kim Cương)
Thường quán sát y phục
Khắp Thể sinh ánh lửa
Dùng đấy trang nghiêm thân
Các **Ma** (Māra), loài gây chướng (Vināyaka)
Với loài Tâm ác khác
Nhìn thấy chạy tứ tán
Tướng Mật Ấn trong đấy
Trước, tác **Tam Bổ Tra** (Sampuṭa:Hư Tâm Hợp Chưởng)

Hai Không Luân Chỉ Quán (2 ngón cái của 2 tay)
Cột giữ trên Hỏa Luân (Ngón giữa)
Hai Không tự kèm nhau
Trụ trong lòng bàn tay
Tụng Chân Ngôn ấy xong
Nên quán chữ **Vô Cấu** (không nhơ bẩn: _RA)

_Chân Ngôn của **Giáp Trụ Kim Cương** là :

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Án (2) phạt chiết-la ca phộc già (3) hàm (4)"

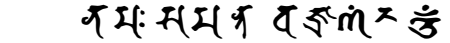

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ OṂ VAJRA-KAVACA HŪṂ

Chữ LA (_ RA) màu trắng tinh
Dùng điểm Không nghiêm sức (_ RAṂ)
Như ngọc sáng của tóc
Đặt ở trên đỉnh đầu
Ví như trong trăm kiếp
Đã chứa mọi tội nhơ
Do đây thảy trừ diệt
Phước Tuệ đều viên mãn
Chân Ngôn ấy là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Lam"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṂ
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trụ ở Địa Bất Thoái
Tất cả nơi húc uế
Nên gia Tự Môn này
Màu đỏ đủ uy quang
Rực lửa vây chung quanh

Tiếp, vì giáng phục Ma
Chế ngự các Đại Chướng
Nên niệm Đại Hộ Giả
Vô Năng Kham Nhẫn Minh

Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Minh là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) tát bà bội dã vi nghiệt đế tệ (2) vi thấp-phộc mục khế tệ, Tát bà tha (3) hàm khiếm (4) la cật-sái, ma ha mạt lệ (5) Tát bà đát tha nghiệt đa bôn nê-dã niết xã đế (6) hàm hàm (7) đát-la tra đát-la tra (8) a bát la để ha đế (9) toa ha (10)"

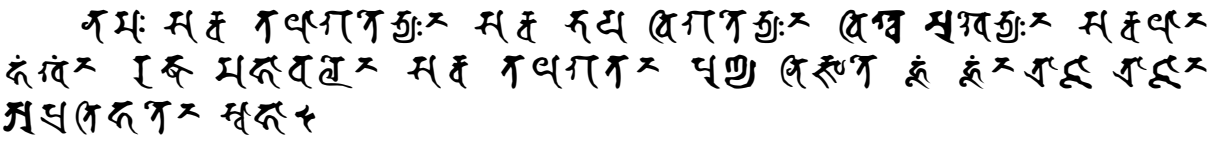

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA VIGATE BHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ RAKṢA MAHĀ-BALE_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA NIRJĀTE HŪṂ HŪṂ TRĀṬ TRĀṬ _ APRATIHATE SVĀHĀ

Do vừa mới nghĩ nhớ
Các **Tỳ Na Dã Ca** (Vināyaka)
Nhóm **La Sát** (Rākṣasa) hình ác
Tất cả đều chạy tan

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ BA

Chính Nghiệp như vậy sẽ tịnh thân
Trụ Định, quán Bản Chân Ngôn Chủ
Dùng Chân Ngôn Ấn mà triệu thỉnh
Trước nên thị hiện **Tam Muội Gia** (Samaya)
Chân Ngôn tương ứng trừ điều chướng
Kèm dùng **Bất Động Tuệ Đao Ấn**
Cúi lạy phụng hiến nước **Át Già** (Argha)
Hành Giả lại hiến Chân Ngôn Tòa
Tiếp nên cúng dường mọi hương hoa
Khử cấu cũng dùng **Vô Động Tôn** (Acala)
Tịch Trừ, Tác Tĩnh đều như vậy
Gia trì dùng Bản Chân Ngôn Chủ
Hoặc quán chư Phật, **Thắng Sinh Tử** (Con sinh ra từ sự thù thắng)
Vô lượng vô số chúng vây quanh
(Bên trên nhiếp tụng xong, bên dưới sẽ theo thứ tự phân biệt nói)
Trước mặt quán chữ LA (𑖨 _RA)
Đủ điểm , rộng nghiêm sức
Là **Tĩnh Quang Diễm Man** (vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
Đỏ như mặt trời sớm
Niệm tiếng, nghĩa chân thật
Hay trừ tất cả chướng
Giải thoát dơ ba độc (Tam độc cấu)
Các Pháp cũng như thế
Trước, tự tĩnh đất Tâm
Lại tịnh đất Đạo Trường
Đều trừ mọi lầm lỗi
Tướng ấy như Hư Không
Như nơi giữ Kim Cương (Kim Cương sở trì)
Đất này cũng như vậy
Thoạt đầu ở dưới lập
Suy tư **Phong Luân** (Vāyu-cakra) kia
Nơi an trú chữ HA (𑖮_HA)
Sáng đen (Hắc Quang) tuôn ánh lửa
Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Hàm"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Tiếp trên đặt **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra)
Màu sắc như sữa tuyết
Nơi an trú chữ PHỘC (𑖪_VA)
Ánh điện trăng **pha chi** (Sphaṭika: màu Thủy tinh)
Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Noan"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

Lại ở trên Thủy Luân
Quán làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Tưởng đặt chữ ban đầu (Bản sơ tự: 𑖀_A)
Bốn phương toàn màu vàng
Chân Ngôn ấy là:
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A”
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A
Luân ấy như Kim Cương
Tên **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Ánh lửa màu vàng trong (tịnh kim sắc)
Tràn ngập tuôn chảy khắp
Ở trong đấy suy tư
Đạo Sư, các Phật Tử
Trong nước quán sen trắng
Cọng Kim Cương xinh đẹp (diệu sắc)
Tám cánh đủ râu nhụy
Mọi báu tự trang nghiêm
Thường tuôn vô lượng quang
Trăm ngàn sen vây quanh
Trên ấy lại quán tưởng
Tòa Đại Giác Sư Tử
Bảo vương dùng trang sức
Ngay trong Cung Điện lớn
Cột báu xếp thành hàng
Khắp nơi có phướng lọng
Các chuỗi ngọc xen nhau
Rũ treo áo báu đẹp
Chung quanh mây hương hoa
Cùng với mọi mây báu
Tuôn mưa đủ loại hoa
Thơm phức trang nghiêm đất
Tiếng hòa vận êm tai
Dâng hiến các âm nhạc
Trong Điện tưởng tĩnh diệu (trong sạch màu nhiệm)
Bình báu với Át Già
Cây vua báu (Bảo Thọ Vương) nở hoa
Đèn **Ma Ni** (Maṇi) soi chiếu
Tam Muội, đất Tổng Trì
Tự Tại, các Thể Nữ
Boà Ñeà, hoa dieäu nghieâm
Phương tiện tác mọi kỹ (Kỹ nhạc)
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Dùng lực Công Đức Ta
Lực Như Lai gia trì

Cùng với lực Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ
Hư Không Tạng Chuyển Minh Phi Chân Ngôn là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) tát bà tha (3) khiếm (4) ốt nghiệt đế, tát-phả la hệ môn (5) già già ná kiếm (6) toa ha (7)" (Pháp nên tụng nhiều lần)

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖸𑖥𑖿𑖧𑖾 𑖪𑖰𑖫𑖿𑖪 𑖦𑖲𑖏𑖸𑖥𑖿𑖧𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪𑖞𑖯 𑖏𑖽 𑖄𑖟𑖿𑖐𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖣𑖨 𑖮𑖱𑖦𑖽 𑖐𑖐𑖡𑖎𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ_ GAGANAKAṂ_ SVĀHĀ

Do đây trì tất cả
Chân thật không có khác
Tác **Kim Cương Hợp Chưởng**
Đấy tức Ấn gia trì
Tất cả Pháp chẳng sinh
Tự tính vốn vắng lặng
Tưởng niệm chân thật này
Chữ A (𑖀) đặt trong ấy

Tiếp, nên chuyển chữ A (𑖀)
Thành **Đại Nhật Mâu Ni**
Vô tận sát trần chúng
Hiện trong hào quang tròn
Ngàn Giới làm số tăng
Tuôn ra **Quang Diễm Luân** (Bánh xe lửa của hào quang)
Tràn khắp Giới chúng sinh
Tùy Tính khiến khai ngộ
Thân Ngữ tràn tất cả
Phật Tâm cũng như thế
Diêm Phù (Jambū) màu vàng trong
Vì tương ứng Thế Gian
Ngồi Kiết Già trên sen
Chính Thụ lìa các Độc
Thân mặc áo sa lụa
Mão đỉnh tóc tự nhiên
Hoặc **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi)
Trong ấy quán chữ BÀ (𑖥𑖾 _ BHAḤ)
Lại chuyển chữ như vậy
Thành Đấng **Năng Nhân Tôn**
Cần Dũng, áo cà sa
Băm hai (32) tướng Đại Nhân
Thích Ca Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Bà"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖥𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHAḤ

Tự Môn chuyển thành Phật
Cũng lợi các chúng sinh
Giống như Đại Nhật Tôn
Bậc Du Già quán sát
Một Thân và hai Thân
Cho đến vô lượng Thân
Đồng nhập vào Bản Thể
Lưu xuất cũng như vậy
Trên sen bên phải Phật
Nên quán Bản Sở Tôn
Tả (bên trái) để **Chấp Kim Cương**
Cần Dũng, các quyến thuộc
Trước sau trong đài hoa
Chúng Bồ Tát quảng đại
Hàng **Nhất Sinh Bổ Xứ** (Eka-jāti-pratibaddha)
Nhiêu ích các chúng sinh
Bên phải, dưới hoa tòa
Nơi của Chân Ngôn Giả (người tu Chân Ngôn)

Nếu trì **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)
Giữa để chữ **Vô Ngã** (𑖦𑖽_MAṃ)
Chữ ấy chuyển thành Thân
Như trước mà tác quán
Văn Thù Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Mãn"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖦𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAṂ

Nếu **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara)
Hoặc **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Từ Thị (Maitreya) với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Địa Tạng (Kṣiti-garbha), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaṇa-viṣkaṃbhin)
Phật Nhãn (Buddha-locanā)và **Bạch Xứ** (Pāṇḍara-vāsinī)
Đa Lợi (Tārā), **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭi)
Mang Mãng (Māmakī), **Thương Yết La** (Śaṃkara)
Kim Luân (Kāñcana-cakra) và **Mã Đầu** (Hayagrīva)
Trì Minh (Vidya-dhāra), Nam Nữ Sứ
Phẫn Nộ (Krodha), các **Phụng Giáo** (Parivara)
Tùy theo ý ưa thích
Y Pháp trước mà chuyển
Vì khiến Tâm vui vẻ
Dâng hiến Ngoại Hương Hoa
Đèn sáng, nước Át Già
Đều như Bản Giáo nói

Bất Động (Acala) dùng khử cấu (Trừ nhơ bẩn)
Tịnh trừ khiến hiện sáng
Bản Pháp tự tương gia (cùng nhau thêm)

Với hộ trì thân Ta
Kết các nhóm phương giới
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Triệu thỉnh như Bản Giáo
Ấn Chân Ngôn sở dụng
Với Ấn Phổ Thông này
Tương ứng Chân Ngôn Vương.

Thánh Giả Bất Động Tôn Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa , ma ha lộ sái ninh (2) tát-phả tra dã (3) hàm, đát-la tra (4) Hãn mạn" (Nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRAṬ_ HĀṂ MĀṂ

Nên dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay)
Đều nắm Kim Cương Quyền
Duỗi Hỏa Luân (Ngón giữa) ngay thẳng
Hư Không (Ngón cái) giữ Địa (Ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
Tay Tam Muội (Tay trái) làm bao
Bát Nhã (Tay phải) dùng làm đao
Tuệ Đao vào, trụ, ra
Đều từ bao Tam Muội
Đây tức **Vô Động Tôn** (Acala-Nātha)
Uy nghĩa của Mật Ấn
Tay Định (Tay trái) trụ ở tim
Tay Tuệ (Tay phải) xoay chuyển khắp
Nên biết vật va chạm
Liền gọi là Khử Cấu (Trừ nhơ bẩn)
Dùng đây chuyển bên trái
Nhân đấy thành Tịch Trừ
Mọi sự nghiệp còn lại
Diệt ác, tĩnh các chướng
Cũng nên làm như vậy
Tùy loại mà tương ứng

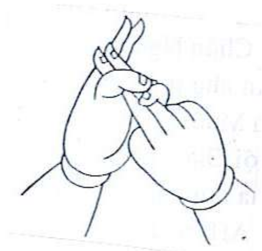

Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để thỉnh triệu Chúng Thánh
Chư Phật Bồ Tát nói
Y Bản Thệ mà đến

Triệu Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát bà đát-la bát-la để ha đế (2) đát tha nghiệt đảng củ xa (3) bồ đề tích lý-gia, bát lý bố la ca (4) toa ha" (nên tụng 7 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ SARVATRA APRATIHATE_ TATHĀGATA-AṂKUŚA BODHI-CARYA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng
Kết chặt Kim Cương Phộc
Nên khiến tay Trí Tuệ (tay phải)
Duỗi thẳng Phong Luân (ngón trỏ) ấy
Hơi co lóng bên trên
Nên Hiệu là **Câu Ấn** (Aṃkuśa-mudra)
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Dùng đấy, triệu tất cả
An trụ hàng Thập Địa
Đại Lực, các Bồ Tát
Với hàng khó điều phục
Chúng sinh Tâm chẳng lành

Tiếp, dâng **Tam Muội Gia** (Samaya)
Đủ dùng Chân Ngôn Ấn
Tướng Ấn như trước nói
Các Tam Muội Gia Giáo
Tam Muội Gia Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tam mê (2) đát-lý tam mê (3) tam ma duệ (4) toa ha (5)" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Dùng phương tiện như vậy
Chính là Tam Muội Gia
Liền hay **Tăng Ích** (Puṣṭika) khắp
Tất cả loại chúng sinh
Sẽ được thành Tất Địa
Mau mãn Nguyện Vô Thượng

Khiến Bản Chân Ngôn Chủ
Các Minh đều vui vẻ
Nên dâng nước Át Già
Trước, chuẩn bị đầy đủ
Dùng Bản Chân Ngôn Ấn
Như Pháp dùng gia trì
Dâng các Đấng **Thiện Thệ** (Sugata)
Dùng tắm Thân Vô Cấu
Tiếp, nên tịnh tất cả
Con sinh từ miệng Phật

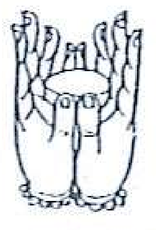

Át Già Chân Ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già ná tam ma tam ma (2) toa ha" (nên tụng 25 biến, dùng Bất Động Tôn Ấn biểu thị)

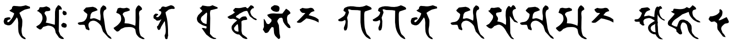

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Tiếp, dâng hiến Tòa ngồi
Đủ Mật Ấn Chân Ngôn
Kết làm Đài hoa sen
Tràn khắp tất cả Xứ
Nơi **Giác Giả** (Buddha) an tọa
Chứng Bồ Đề tối thắng
Làm được nơi như vậy
Trì giữ dùng dâng lên
Như Lai Tòa Chân Ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ

Tướng Mật Ấn trong đó
Tay Định Tuệ hợp nhau
Duỗi bung khắp mọi ngón
Giống như hình Linh Đạc (cái chuông nhỏ cầm tay lắc)
Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (ngón út)
Tụ hợp dùng làm Đài
Thủy Luân (ngón vô danh) hơi cách xa
Đây tức **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra)

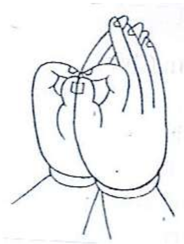

Tiếp, lại nên Tịch Trừ
Tự thân đã sinh chướng
Dùng Ấn **Đại Tuệ Đao**
Thánh Bất Động Chân Ngôn
Sẽ thấy đồng nơi ấy
Lửa Kim Cương tối thắng
Thiêu đốt tất cả chướng
Khiến sạch hết chẳng sót
Bậc Trí nên chuyển làm
Thân **Kim Cương Tát Đỏa**
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần
Kim Cương Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Noan"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

Nhớ nghĩa chân thật này
Các Pháp lìa Ngôn Thuyết
Dùng đầy đủ Ấn Đẳng
Liền đồng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra)
Nên biết tướng Ấn ấy
Trước, dùng **Tam Bổ Tra** (Saṃpuṭa)
Hỏa Luân (ngón giữa) làm mũi nhọn
Đầu nhọn tự hợp nhau
Phong Luân (ngón trỏ) dùng làm Câu (móc câu)

Duỗi co đặt bên cạnh
Thủy Luân (ngón vô danh) trợ nhau cài
Rồi đặt trong lòng tay
Chân Ngôn của **Kim Cương Tát Đỏa** là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa ma ha lộ sái noản (2) hàm"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ HŪṂ

Hoặc dùng tay Tam Muội
Làm nửa Ấn Kim Cương
Hoặc dùng Khế Kinh khác
Nghi Quỹ đã diễn nói

Tiếp, nên vòng khắp thân
Mặc khoác Giáp Kim Cương
Mật Ấn của Thân Ngữ
Trước đã y Pháp nói
Dùng chữ KHƯ với điểm (_ KHAṂ)
Suy tư Chân Ngôn này
Các Pháp như hư không
Chân Ngôn ấy là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Khiếm"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KHAṂ

Nên trước tiên trụ ở **Tự Môn** này, sau đó tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva-kāya)

Tiếp, nên nhất tâm tác
Tồi Phục chư Ma Ấn
Bậc Trí nên chuyển khắp
Chân Ngữ cùng tương ứng
Hay trừ rất bén mạnh (mãnh lợi)
Chư Hữu loài Tâm Ác
Thường thấy khắp đất này
Rực ánh lửa Kim Cương
Chân Ngôn **Giáng Phục Ma** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha mạt la phộc để (2) nại xa phộc lộ ốt-bà phệ (3) ma ha muội đát-lý-dã, tỳ-dữu ốt-nghiệt đế (4) toa ha (5)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Nên dùng tay Trí Tuệ (Tay phải)
Rồi nắm Kim Cương Quyền
Duỗi Phong Luân (Ngón trỏ) thật thẳng
Đặt ở bờ Bạch Hào (Cạnh Tam Tinh)

Như hình **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭi)
Đây tức Tiêu Xí ấy
Ấn này tên Đại Ấn
Niệm, để trừ chúng Ma
Kết buộc quanh Ấn ấy
Vô lượng quân Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Quyết định đều lui tan

Tiếp, dùng Nan Kham Nhẫn
Mật Ấn và Chân Ngôn
Dùng kết Giới chung quanh
Uy mãnh không thể thấy
Chân Ngôn **Vô Năng Kham Nhẫn** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tam mãng đa nỗ nghiệt đế (2) mãn đà dã đồ mãn (3) ma ha tam ma gia niết xà đế (4) sa-ma la nãi (5) a bát-la để ha đế (6) đà ca đà ca (7) nại la nại la (8) mãn đà mãn đà (9) nại xa nhĩ thiên (10) tát bà đát tha nghiệt đa nỗ nhưỡng đế (11) bát-la phộc la đạt ma lạp đà vi nhược duệ (12) bạc già phộc để (13) vi củ lý vi củ lê (14) lệ lộ bổ lý vi củ lê (15) toa ha (16)" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAMANTA ANUGATE BANDHĀYA SĪMĀṂ_ MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARAṆE APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-DIŚAṂ _ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE _ PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE_ BHAGAVATI, VIKURŪ VIKULE, LELLU PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Hoặc dùng Chân Ngôn nói lược thứ hai là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lệ lỗ bổ lý vi củ lệ (2) toa ha" (nên tụng 7 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LELLU PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Trước dùng Tam Bổ Tra (Saṃpuṭa)
Phong Luân (Ngón trỏ) trong lòng tay
Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)
Co vào giống móc câu
Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp làm ngọn
Khai mở Thủy Luân (Ngón vô danh) ấy
Xoay chuyển chỉ mười phương
Đấy tên Kết Đại Giới
Trì quốc thổ mười phương
Hay khiến đều trụ vững
Thế nên việc ba đời
Thảy hay hộ khắp cả

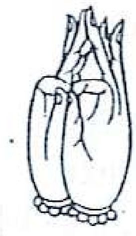

Hoặc dùng Bất Động Tôn
Thành biện tất cả việc
Hộ thân xứ khiến tịnh
Kết các Đẳng Phương Giới
Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản. Hãn"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HAṂ

Tiếp, trước cung kính lễ
Lại dâng nước At Già
Như Kinh nói hương hoa
Y Pháp tu cúng dường
Lại dùng **Thánh Bất Động** (Āryācala)
Gia trì mọi vật này
Kết **Ấn Tuệ Đao** ấy
Rộng đều rải khắp cả
Các nhóm hương hoa đó
Chuẩn bị vật cúng dường
Số, dùng Mật Ấn vảy
Chau mày tụng Chân Ngôn
Đếu nói Bản Chân Ngôn
Lại ngay Minh sở trì
Nên tác như vậy xong
Xưng tên rồi phụng hiến
Tất cả, trước đặt khắp
Thanh tịnh Tâm Pháp Giới
Ấy là LAM Tự Môn (_RAṂ)
Như trước đã mở bày

Trong lúc xưng danh, Chân Ngôn của **hương xoa bôi** (Đồ Hương) là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi thâu đà kiện đồ nạp-bà phệ (2) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVE_ SVĀHĀ

Tiến nói Chân Ngôn của **Hoa** là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đát-ly-dã (2) tỳ dữu ốt-nghiệt đế (3) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn của **Hương Đốt** (Phần Hương) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đỏa nỗ nghiệt đế (2) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn **thắp đèn** (Nhiên Đăng) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa lợi-chỉ (2) tát phả-la ninh, phộc ba sa ná (3) già già nhu đà lý-gia (4) toa ha” (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATĀRCI SPHARAṆA_ AVABHĀSANA GAGANA-UDĀRYA_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn của các **Thức ăn** (chư Thực) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A la la, ca la la (2) mạt lân nại nê (3) ma ha mạt lý (4) toa ha” (nên tụng 3 biến)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ARARA KARARA BALIṂ DADA ME- BALIṂ DADE MAHĀ-BALIḤ_ SVĀHĀ

Còn vật cúng dường khác
Tương ứng Bậc phụng hiến
Y tùy phép tắc này
Tịnh dùng Vô Động Tôn
Nên chắp tay Định Tuệ
Năm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài
Đây tức **Trì chúng vật**
Phổ thông cúng dường Ấn

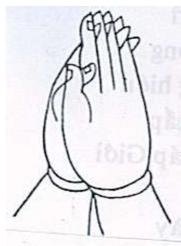

Chân Ngôn, Bậc Đủ Tuệ
Cúng dường mọi Thánh Tôn
Lại tác Nghi Thức Tâm
Thanh tịnh rất nghiêm lệ
Dâng hiến đều sung mãn
Bình đẳng như Pháp Giới
Phương này với cõi khác
Vào khắp trong các nẻo
Y chư Phật Bồ Tát
Phước Đức mà sinh khởi
Phan, phướng, xâu chuỗi, lọng
Lầu gác đẹp rộng lớn
Với Thiên Bảo Thọ Vương (Cây vua báu của cõi Trời)
Đầy dẫy các vật dụng
Mọi nhóm mây hương hoa
Không bờ như hư không
Đều tuôn mưa vật cúng
Cúng dường thành Phật Sự
Suy tư dâng tất cả
Chư Phật và Bồ Tát
Dùng **Hư Không Tạng Minh**

Phổ Thông Cúng Dường Ấn
Ba chuyển mà gia trì
Ước nguyện đều thành tựu

Trì **Hư Không Tạng Minh** gia thêm câu này là :
" Y lực Công Đức Ta
Cùng với lực Pháp Giới"
Tất cả Thời dễ được
Rộng nhiều lại thanh tịnh
Mây trang nghiêm Đại Cúng
Y tất cả Như Lai
Với các Bồ Tát Chúng
Hải Hội mà tuôn ra
Dùng tất cả chư Phật
Bồ Tát gia trì nên
Việc tu hành như Pháp
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Vì lợi các chúng sinh
Dùng Tâm như vậy nói
Nguyện **Minh Hạnh** (Vidya-caryā) thanh tĩnh
Các chướng được tiêu trừ
Công Đức tự viên mãn
Tùy thời tu Chính Hạnh
Đây tức không hạn kỳ
Nếu người tu Chân Ngôn
Đời này cầu Tất Địa
Trước, y Pháp trì tụng
Rồi tác Tâm cúng dường
Việc làm đã kết thúc

Tiếp, trải qua một tháng
Đủ dùng Ngoại Nghi Quỹ
Mà thọ trì Chân Ngôn
Lại dùng Trì Kim Cương
Lời phúng vịnh thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ được mau thành tựu

Chấp Kim Cương **A Lợi Sa** (Arcā) Kệ là :
" Không đẳng không chỗ động
Pháp kiên cố bình đẳng
Thương xót kẻ lưu chuyển
Quyết ôm mọi khổ hoạn
Rộng hay truyền Tất Địa
Tất cả các Công Đức
Vô Cấu chẳng dời đổi
Pháp thắng nguyện vô tỷ (không thể so sánh)
Ngang bằng với hư không

Chẳng có thể ví dụ
Ngàn vạn phần Khích Trần (kẽ hở của bụi bặm)
Còn chẳng kịp một ấy
Thường ở Giới Chúng Sinh
Thành tựu trong quả nguyện
Ở Tất Địa vô tận (không cùng tận)
Nên lìa khỏi ví dụ
Thường vô cấu (không nhơ bẩn) ế bi (thương xót che chở)
Y nơi tinh tiến sinh
Tùy nguyện thành Tất Địa
Pháp Nhĩ không thể chứng
Làm nghĩa lợi chúng sinh
Kịp đến rộng vòng khắp
Chiếu sáng thường chẳng dứt
Thương xót thân rộng lớn
Lìa chướng không nghi ngại
Tu hành nơi **Bi Hạnh** (Kāruṇa-caryā)
Chảy vòng (chu lưu) trong ba đời
Ban cho thành tựu nguyện
Nơi lượng của vô lượng
Khiến đến nơi cứu cánh
Lạ thay! **Diệu Pháp** (Saddharma) này
Nơi đến của **Thiện Thệ** (Sugata)
Tuy chẳng vượt Bản Thệ
Trao Ta quả vô thượng
Nếu ban bố nguyện ấy
Hằng đến chốn thù thắng
Rộng khắp ở Thế Gian
Hay mãn Nguyện mong cầu
Chẳng nhiễm tất cả nẻo
Ba cõi không chỗ nương"
Bên trên, Kệ này tức đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn

Tụng trì Kệ tán như vậy xong
Chí thành quy mệnh Thế Đạo Sư
Nguyện xin chúng Thánh trao cho Ta
Tất Địa (Siddhi) Từ Bi cứu hữu tình

Tiếp lại vì muốn lợi kẻ khác
Quán Phật hóa mây tràn tất cả
Phước Ta đã tu, Phật gia trì
Tự Thể Phổ Hiền, lực Pháp Giới
Ngồi Đài hoa sen đến mười phương
Tùy thuận Tính Dục, Đạo, chúng sinh
Y Bản Thệ Nguyện của Như Lai
Tĩnh Trừ tất cả chướng trong ngoài
Khai hiện mọi vật dụng Xuất Thế
Như **Tín Giải** kia, đủ sung mãn
Dùng nơi trang nghiêm Công Đức Ta

Lực sinh ra trong Pháp Giới tịnh
Thần lực gia trì của Như Lai
Thành tựu nghĩa lợi cho chúng sinh
Đầy đủ kho tàng của chư Phật
Tuôn báu vô tận khó luận bàn
Ba tụng **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Với tướng Mật Ấn như trước nói
Chân Ngôn Thừa (Mantra-yāna) này, các học giả
Thế nên thường sinh Tâm thành tín
Tất cả Đạo Sư đã diễn nói
Chẳng nên phỉ báng sinh nghi hối

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG
PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Lợi ích vô tận chúng sinh tâm
Cúi lậy chư Phật, hàng **Thánh Thiên** (Ārya-Deva)
Trụ tòa tương ứng vào **Tam Muội** (Samàdhi)
Bốn loại Nghi Quỹ của **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Nếu khi tụng niệm tác Chân Ngôn
Nay sẽ nói tiếp phương tiện ấy
Bậc Trí như trước đã khai thị
Trước mặt quán sát Bản Sở Tôn
Trong vành trăng tròn sáng nơi tim
Thảy đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Liền nên thứ tự mà thọ trì
Đến khi Tâm tịnh không cấu uế
Nhóm Số, Thời Phận và Tướng hiện
Y tùy Kinh Giáo sẽ mãn túc
Chí cầu nghĩa lợi của Hữu Tướng
Chân Ngôn, Tất Địa tùy ý thành
Đầy đủ tướng hạnh của Thế Gian

Bốn chi **Thiền Môn** (Dhyāna) lại sai khác
Hành giả nên sinh ý quyết định
Trước, nên một duyên quán Bản Tôn
Trì **Ấn bí mật** (Guhya-mudra), Chân Ngôn ấy
Tự tác Du Già Bản Tôn Tượng
Như mọi sắc tướng với uy nghi
Thân Ta không hai, Hạnh cũng đồng
Do trụ Bản Địa, thân tương ứng
Tuy có ít phước cũng thành tựu
Trong Phẩm **Du Già Thắng Nghĩa** nói

Tiếp, nên chuyển biến **Minh Tự Môn**
Rồi dùng quán tác hình Bản Tôn
Thấy tiêu biểu bí mật của Thân
Khế Kinh lược nói có hai tướng
Quán **Chính Biến Tri** (Samyaksaṃbuddha) làm trước nhất
Tiếp, quán **Bồ Tát** (Bodhisatva) với **Thánh Thiên** (Ārya-Deva)
Diệu Cát Tường Tôn (Mañjuśrī) là thượng thủ
Cũng y thừa vị (Ngôi Vị) ấy mà chuyển
Dùng Ấn tương ứng với Chân Ngôn
Chủng Tử (Bìja) của Văn Thù là **MÃNH Tự Môn** (_MAṂ) đã nói ở trong Phẩm trước
Tương ứng với Bản Tôn Tam Muội
Dùng Tâm đặt Tim làm Chủng Tử
Ứng ấy như vậy tự quán sát
An trụ Tâm Bồ Đề thanh tĩnh
Mọi Sở Tri Thức là hình tượng
Tùy thuận Hạnh ấy đừng sai khác
Nên biết Thánh Giả **Diệu Âm Tôn** (Mañju-ghoṣa)
Thân tướng giống như màu vàng nghệ
Đỉnh hiện tướng Ngũ Kế Đồng Chân (Đồng Tử có 5 búi tóc)
Trái Bạt Chiết La (Vajra) trụ sen xanh
Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) Thí Vô Úy
Hoặc tác **Kim Cương Dữ Nguyện Ấn** (Vajra-varada-mudra)
Chân Ngôn của Văn Thù Sư Lợi là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ câu ma la ca (2) vi mục cật-để bát tha tất-thể đa (3) tát-ma la tát-ma la (4) bát-la để nhiên (5) toa ha (6)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHA STHITA_ SMARA SMARA PRATIJÑĀṂ_ SVĀHĀ

Chắp tay Định Tuệ giữa rỗng không (Hư Tâm Hợp Chưởng)
Hỏa Luân (Ngón giữa) cài kết giữ Thủy Luân (Ngón vô danh)
Hai Phong (Ngón trỏ) co vòng thêm Đại Không (Ngón cái)
Tướng như móc câu thành Mật Ấn

Rồi đem đặt hết chi phần mình
Ắt sẽ tu hành mọi sự nghiệp
Nên biết chư hàng Phật Bồ Tát
Chuyển chữ Du Già cũng như vậy
Hoặc Kinh khác nói Ấn Chân Ngôn
Như vậy dùng theo đừng trái nghịch

Hoặc y thuyết ấy Nghi Quỹ khác
Hoặc dùng ba Mật Môn phổ thông
Hoặc hay giải rõ điều xoay chuyển
Chư Hữu đã làm đều thành tựu
Phổ Thông Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Ca"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KA

Khế Kinh đã nói CA Tự Môn ()
Tất cả các Pháp không **tạo tác** (Kārya)
Nên dùng như vậy hiện quang minh
Quán nghĩa chân thật của tiếng này
Chân Đà Ma Ni Bảo Vương Ấn (Cintāmaṇi-ratnarāja-mudra)
Định Tuệ năm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài
Kim Cương Hợp Chưởng là Tiêu Thức (Hình thức tiêu biểu)
Phổ thông nhất thiết Bồ Tát Pháp

Chân Ngôn của tất cả các Bồ Tát là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) vi mạt để (3) vi chỉ la ninh (4) đạt ma đà đổ, niết xà đa (5) tham tham ha (6) toa ha (7)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ VIMATI VIKIRAṆA _ DHARMA-DHĀTU NIRJĀTA_ SAṂ SAṂ HĀ_ SVĀHĀ

Chữ KHƯ (_ KHA) chứa mọi màu
Tăng thêm chữ Đại Không (_ KHAṂ)
Như trước đã diễn nói
Đặt ở trên đỉnh đầu
Sẽ được ngang hư không
Nói các Pháp cũng vậy

Lại ở trong cái đầu
Tưởng niệm chữ Bản Sơ (_ A)
Thuần điểm trắng nghiêm sức
Tối Thắng Bách Minh Tâm
Nhãn Giới (Cakṣu-dhātu: Giới của con mắt) như đèn sáng
Đại Không chữ không dơ (Vô Cấu)
Trụ ở Bản Tôn Vị (Ngôi vị của Bản Tôn)
Chính Giác sẽ hiện tiền

Cho đến hiểu rõ ràng
Cần phải thấy như vậy

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy
Vành trăng trong tròn đầy
Hiện rõ A Tự Môn (𑖀)
Biến làm màu Kim Cương
Nói nghĩa thật của tiếng
Các Pháp vốn không sinh
Ở trong, chính quán sát
Đều từ Tâm này khởi
Tiếng chữ như vòng hoa
Lửa chiếu tự vây quanh
Hào quang trong sáng khắp
Hay phá hang **Vô Minh** (Avidya)

Chữ CA (𑖎_ KA) dùng làm đầu
Hoặc lại Tự Môn khác
Đều nên tu Pháp ấy
Niệm dùng tiếng chân thật
Hoặc Chân Ngôn sở trì
Bày vòng tại Viên Minh (vòng ánh sáng tròn trịa tại tim)
Chữ **đơn** và **Cú nhân** (Nhân của câu cú)
Tùy ý mà ra vào
Hoặc tu Ý Chi Pháp (Pháp cành nhánh của Ý)
Ứng Lý như **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Duyên niệm thành **Tất Địa** (Siddhi)
Lợi khắp Tâm chúng sinh
Vừa mới tác trì tụng
Mệt quá mới nghỉ ngơi
Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
Vận bày trong Trăng Tim
Tùy ý thâm mật ấy
Suy niệm tiếng chân thật
Như vậy người thọ trì
Lại vì một phương tiện
Chư Hữu tu nhóm phước (Phước Tụ)
Thành tựu các Căn lành
Nên tập Ý Chi Pháp
Không có định Thời Phận
Nếu vui cầu Hiện Pháp
Tất Địa thượng trung hạ
Nên dùng phương tiện này
Trước, tác Tâm thọ trì
Chính Giác, các Thế Tôn
Đã nói Pháp như vậy
Hoặc dâng hiến hương hoa…
Tùy sức mà cúng dường

Trong đấy, Pháp tụng trì trước (Tiên Trì Tụng Pháp) lược nói có hai loại là: y theo Thời và y theo Tướng

THỜI : là đủ số quy định với hạn định của giờ, tháng, năm

TƯỚNG: là Tháp Phật, đồ tượng sinh ra ánh lửa, âm thanh …

Nên biết là Tướng Tĩnh Trừ tội chướng của người hành Chân Ngôn ấy. Điều đó như Kinh đã nói.Trước hết, tác Ý niệm tụng xong, lại trì đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa). Từ đây trải qua hai tháng cho đến tu đủ **Chi Phương Tiện**. Sau đó, tùy Bản Nguyện ấy mà tác Pháp thành tựu.

Nếu có sự chướng ngại. Trước tiên, y theo Môn Hiện Tướng, dùng tâm ý trì tụng. Sau đó, vào tháng thứ hai, đủ **chi cúng dường**. Nên biết như vậy.

Lại vì vui tu tập
Ba Mật Môn Như Lai
Trải qua đủ một tháng
Tiếp, nói Phương Tiện ấy
Nếu Hành Giả trì tụng
Đại Tỳ Lô Giá Na
Chính Giác Chân Ngôn Ấn
Nên y Pháp như vầy
Đại Nhật Như Lai Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A"

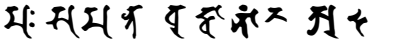

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A
A Tự Môn ( ) là **Tất cả Pháp chẳng sinh** đã nói như trước

Trong đấy, Thân Mật Ấn
Tướng Bạch Hào (Ūrṇa) Chính Giác
Tay Tuệ (tay Phải) Kim Cương Quyền
Rồi đặt ở My Gian (Tam Tinh)
Chân Ngôn của Như Lai Hào Tướng là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ngân nhược"

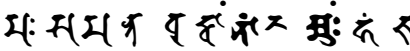

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ HAṂ JAḤ

Như trước chuyển chữ A ()
Mà thành **Đại Nhật Tôn** (Vairocana-nātha)
Do Pháp Lực đã trì
Cùng thân mình không khác
Trụ Bản Tôn Du Già
Dùng thêm năm Chi Chữ
Thân dưới và trên rốn
Tim, đỉnh và My Gian
Nói **Tam Ma Tứ Đa** (Samāhita: Đẳng Dẫn)
Vận tướng rồi an trụ
Dùng y Pháp trụ ấy
Liền đồng **Mâu Ni Tôn** (Muṇi-ṇātha)

Chữ A ( ) toàn màu vàng
Dùng làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)

Gia trì ở thân dưới (Hạ thể)
Nói là **Du Già Tọa**

Chữ NOAN (𑖪 _VAṂ) ánh trăng trắng
Ở ngay trong sương mù
Gia trì trên rốn mình
Tên là **Đại Bi Thủy** (Nước Đại Bi)

Chữ LAM (𑖭 _ RAṂ) mặt trời mới
Đỏ thẫm trong tam giác
Gia trì ở tim mình
Đấy là **Trí Hỏa Quang**

Chữ HÀM (𑖨 _ HAṂ) lửa Kiếp Tai
Màu đen tại **Phong Luân** (Vāyu-cakra)
Gia trì bên Bạch Hào
Nói là **Tự Tại Lực**

Chữ KHƯ và điểm Không (𑖣𑖾_KHAṂ)
Tướng thành tất cả màu
Gia trì trên đỉnh đầu
Nên nói là **Đại Không**
Năm loại Tâm Chân Ngôn này đã nói trong Phẩm thứ hai (Lại có 5 Kệ truyền độ dùng bổ sung cho ý Kinh khiến cho câu văn được tròn đủ vậy)

Năm chữ dùng nghiêm thân
Uy Đức đủ thành tựu
Đuốc Đại Tuệ rực rỡ
Diệt trừ mọi tội nghiệp
Quân chúng của Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Sẽ thấy người như vậy
Hách dịch đồng Kim Cương

Lại đặt trong cái đầu
Bách Quang Biến Chiếu Vương
An lập mắt không dơ (Vô Cấu)
Giống đèn sáng hiển chiếu
Như trước trụ **Du Già** (Yoga)
Gia trì cũng như vậy
Bậc Trí quán thân mình (Tự Thể)
Đồng với **thân Như Lai** (Tathāgata-kāya)
Trăng tròn sáng ở tim
Chuỗi tiếng (Thanh Man) cùng tương ứng
Chữ chữ không gián đoạn
Giống như tiếng chuông vang
Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
Tùy chọn mà thọ trì

Nên dùng phương tiện này
Mau được thành Tất Địa

Tiếp lại, nếu quán niệm
Thích Ca Mâu Ni Tôn (Śākyamuṇi)
Minh Tự Môn sở dụng
Nay Ta tuyên nói tiếp
Chủng Tử của Thích Ca là **BÀ Tự Môn** (𑖥𑖾_ BHAḤ) đã nói trong Phẩm trước

Trong đấy, tiếng chân thật
Ấy là **Lìa các Quán**
Phật Thân Mật Ấn ấy
Dùng đẳng Như Lai Bát (Tathāgata patra: cái bát của Như Lai)
Nên dùng tay Trí Tuệ (tay phải)
Đặt trên lưởng Tam Muội (lòng bàn tay trái)
Chính Thọ là nghi thức
Rồi đặt ở Tề Luân (lỗ rốn)
Chân Ngôn của Thích Ca Mâu Ni Phật là:

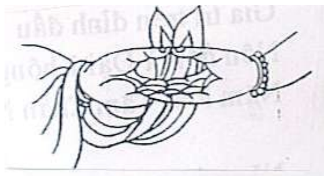

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà cật-lệ xa, niết tố nại na (2) Tát bà đạt ma phộc thủy đa, bát-la bát-đa (3) già già na tam ma tam ma (4) toa ha (5)"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖎𑖿𑖩𑖸𑖫 𑖡𑖰𑖬𑖳𑖟𑖡 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖪𑖫𑖰𑖝𑖯𑖾 𑖢𑖿𑖨𑖯𑖢𑖿𑖝 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖦𑖯𑖭𑖦 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA _ SARVA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Như vậy, hoặc Mật Ấn, Chân Ngôn của Đẳng Chính Giác khác đều y theo sở dụng của Bản Kinh. Cũng nên như phương tiện trước, dùng Tự Môn quán chuyển làm thân Bản Tôn, trụ pháp Du Già, vận bày Chủng Tử, sau đó trì tụng Chân Ngôn đã thọ nhận

Nếu y Hạnh Như Lai này, nên ở **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La Vương** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhāva-maṇḍala-rāja) được A Xà Lê quán đỉnh, liền nên tu hành đầy đủ, chẳng những được sự quán đỉnh Trì Minh làm nơi kham nhẫn vậy.

Thứ tự phương tiện của bốn **Chi Thiền Môn** ấy. Giả sử trong Kinh khác đã nói Nghi Quỹ có sự thiếu sót. Nếu như Pháp này tu sẽ xa lìa được các lỗi. Dùng sự vui vẻ của Bản Tôn tăng thêm uy thế, công đức tùy sinh.

Lại trì tụng xong, liền dùng Bản Pháp mà hộ trì. Tuy Kinh khác chẳng nói, cũng nên thông dụng ý này khiến cho người tu hành mau được thành tựu.

Lại tiếp nơi trụ của Bản Tôn
Nghi Thức của Man Trà La Vị
Như hình sắc ấy, Đàn cũng vậy
Y Du Già này chóng thành tựu
Nên biết Tất Địa có ba loại
Tịch Tai, Tăng Ích, Giáng Phục Tâm
Phân biệt sự nghiệp có bốn phần
Tùy nơi đang dùng loại vật ấy
Tùy màu: trắng, vàng, đỏ, đen thẫm

Đàn: tròn, vuông, tam giác, hoa sen
Mặt Bắc: Thắng Phương, trụ hoa sen
Tâm tư đạm bạc, việc Tịch Tai
Mặt Đông: Sơ Phương (phương ban đầu) Cát Tường Tọa
Ham muốn khoái lạc, việc Tăng Ích
Mặt Tây: Phương Sau, trụ Hiền Tọa
Vui buồn hưng đủ, việc Nhiếp Triệu
Mặt Nam: Phương Dưới, Tông Cứ Tọa (chéo chân ngồi Xổm)
Hình tượng phẫn nộ, việc Giáng Phục
Nên biết Tiêu Xí của Bí Mật
Tính, Vị (Địa Vị), hình sắc với uy nghi
Dâng nhóm hương hoa tùy chỗ ứng
Tĩnh chướng, tăng phước, viên mãn đẳng
Bỏ xứ chơi xa, tồi (nghiền nát) việc hại
Đầu của Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OṂ)
Sau thêm **sa ha** (SVĀHĀ) dùng Tịch Tai
Nếu đầu Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OṂ)
Sau thêm **Hồng phát** (HŪṂ PHAṬ) dùng Nhiếp Triệu
Đầu cuối (sơ hậu) **Nạp ma** (NAMAḤ) dùng Tăng Ích
Đầu cuối (sơ hậu) **Hồng phát** (HŪṂ PHAṬ) dùng Giáng Phục
Chữ **Hồng** (HŪṂ) chữ **phát** (PHAṬ) thông ba nơi
Thêm Danh Hiệu ấy ở khoảng giữa
Như vậy phân biệt Tướng Chân Ngôn
Bậc Trí cần phải biết giải hết

SỰ NGHIỆP CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, người hành Chân Ngôn tùy nơi tương ứng của mình, như Pháp trì tụng xong. Lại cầu sự nghiệp như trước mà tự gia trì, tác làm **thân Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva-kāya), suy tư vô lượng Công Đức của Phật Bồ Tát chúng, đối với Giới chúng sinh vô tận hưng khởi Tâm Đại Bi. Tùy theo tài vật đã có mà tu cúng dường. Cúng dường xong, lại nên nhất Tâm dùng Kim Cương Phúng Vịnh với ngôn từ vi diệu khác xưng tán công đức chân thật của Như Lai.

Tiếp, gìn giữ mọi điều lành đã gây tạo, hồi hướng, phát nguyện. Nói lời như vầy: "*Đấng Đại Giác Tôn đã chứng biết hiểu thấu rõ, gom chứa Công Đức, hồi hướng Bồ Đề Vô Thượng. Nay Ta cũng lại như vậy, bao nhiêu nhóm Phước đã có cùng với Pháp Giới chúng sinh đều cùng khiến cho vượt qua biển sinh tử, thành Đạo Biến Tri, đều đầy đủ Pháp tự lợi lợi tha, y vào nơi Đại Trụ của Như Lai mà trú, chẳng riêng vì thân mình Nên cầu Bồ Đề cho đến trở lại sinh tử cứu tế chúng sinh, đồng được Nhất Thiết Chủng Trí. Đã đến thường nên tu tập Phước Đức, Trí Tuệ chẳng tạo nghiệp khác. Nguyện Ngã Đẳng được đến nơi an vui bậc nhất. Tất Địa mong cầu, lìa các chướng ngại, tất cả viên mãn*".

Lại nên suy tư: *"Khiến Ta mau chóng sẽ mãn túc. Hoặc trong hoặc ngoài, mọi loại báu màu nhiệm thanh tĩnh để tự trang nghiêm liên tục không gián đoạn, lưu xuất rộng đều. Dùng Nhân Duyên ấy cho nên hay mãn hết thảy ước nguyện của tất cả chúng sinh"*.

Bên trên lược nói như vậy. Nếu người tu hành rộng, nên như **Hạnh Nguyện của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā-praṇidhāna) với điều diễn nói của Đại Thừa Tu Đa La (Kinh Đại Thừa) khác. Dùng ý quyết định mà xưng thuật.

Hoặc nói là*:"Như chư Phật Bồ Tát đem sự chứng biết của mình mà hưng khởi nguyện Đại Bi . Ta cũng phát nguyện như vậy".*

Tiếp, nên phụng hiến **Át Già** (Argha), tác Quy Mệnh Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu, suy tư Công Đức chân thật của chư Phật Bồ Tát. Chí thành tác lễ rồi nói lời Kệ (Gāthā) là:

"Chư Hữu lìa hẳn tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiêu ích cho chúng sinh
Nay con thảy đều quy mệnh lễ"

Tiếp, nên khải bạch Thánh Chúng, nói lời **Kệ** là :

"Hiện tiền (ở ngay trước mặt) *các Như Lai*
Cứu Thế, các Bồ Tát
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ ngồi
Sau lại thương giáng phó".

Tiếp, nên dùng **Tam Muội Gia Chân Ngôn Mật Ấn**, giải ở đỉnh đầu rồi sinh Tâm ấy. Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát. Dùng phương tiện này, trước tiên đã thỉnh chư Tôn đều quay về nơi trú ngụ của mình (sở trú) chẳng vì **Vô Đẳng Đại Thệ** (lời thề nguyện to lớn không có đẳng cấp) mà lưu lại.

Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì tự thể (thân thể của mình), suy tư Tâm Tĩnh Bồ Đề, rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa, trong đó Minh Ấn đã nói ở Phẩm thứ hai.Nếu tụng niệm xong, dùng ba Ấn này gia trì thân, hết thảy Chân Ngôn Hạnh Môn đã kết thúc, Pháp Tắc thảy đều viên mãn.

Lại như phương tiện trước, quán **chữ Pháp Giới** dùng làm tướng của đỉnh đầu, khoác mặc giáp trụ Kim Cương.Do trang nghiêm Bí Mật này liền được tự tính Kim Cương không thể tự hư hoại. Chư Hữu nghe âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc va chạm đều quyết định ở **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), tất cả Công Đức thảy đều thành tựu, cùng với **Đại Nhật Tôn** (Vairocana-nātha) ngang bằng không có sai khác.

Tiếp, lại khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp thù thắng. Ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa trang nghiêm. Trước hết, tự thân quán làm **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara) hoặc trụ Tự Tính của Như Lai. Y phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì, sau đó dùng Tâm Pháp Thí, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng. Hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho lắng nghe, như lời Kệ đã nói là :

Kinh **Kim Cương Đỉnh** nói

"**Quán Thế Liên Hoa Nhãn** (Avalokita-padma-cakṣu)
Liền đồng tất cả Phật

Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư
Bậc tự tại các Pháp
Tùy chọn một danh hiệu
Làm Bản Tính gia trì"

Quán Tự Tại Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Sa"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SA

Nghĩa chân thật Tự Môn
Các Pháp không nhiễm dính
Âm thanh đã tuôn ra
Nên tác quán như vậy
Trong đây, tướng Thân Mật
Ấy là **Liên Hoa An** (Padma-mudra)
Như trước dâng Phu Tòa (Tòa ngồi)
Ta đã phân biệt nói

Tiếp, nói Chân Ngôn của Quán Tự Tại là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đa phộc lộ cát đá (2) yết lỗ noa ma dã (3) la la la, hàm nhược (4) toa ha (5)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆA-MAYA_ RA RA RA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Trước dùng **chữ Pháp Giới Tâm** đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Chân Ngôn Mật Ấn này thêm vào. Tùy sức chịu đựng, đọc tụng Kinh Pháp hoặc tạo **Chế Để** (Caitya_Tháp thờ), Mạn Trà La (Maṇḍala: Đàn Trường)…Đã làm xong rồi. Tiếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng tướng hòa kính ứng tiếp các nhân sự. Hoặc vì Thân Luân (Quyến thuộc) được chi trì. Tiếp hành Khất Thực (đi xin ăn) hoặc **Đàn Việt** (Dānāpati: Thí Chủ) thỉnh, hoặc đã nhận được trong Tăng Chúng. Nên lìa cá thịt, rau thơm hoặc đồ dư thừa khi cúng dường Bản Tôn Chư Phật cho đến mọi thứ để cách đêm bất tịnh, các loại rượu, nước cất từ hoa quả có thể làm cho người say…đều chẳng nên ăn uống.

Tiếp, dâng **Đoàn Thực** dùng hiến Bản Tôn. Lại tác Pháp ăn tùy theo ý. Hoặc có dư, liền để ra một phần để cứu kẻ đói giúp người ăn xin. Nên sinh Tâm này*: "Ta vì giữ gìn thân thể an ổn hành đạo nên mới dùng Đoạn Thực (*Ăn thực phẩm) *ấy ví như cho dầu vào trục xe khiên cho xe chẳng hư hỏng để có thể đi đến nơi xa chứ chẳng vì mùi vị thức ăn"*.

Thêm bớt Tâm đó với tưởng*:" Sinh thân đẹp đẽ trang nghiêm"*.

Sau đó, quán chữ Pháp Giới Tâm làm sạch khắp các thức ăn thanh tịnh. Dùng sự nghiệp Kim Cương gia trì thân mình. Chủng Tử trong đấy như Chân Ngôn chữ NOAN (_ VAṂ) đã nói.

Lại tụng **Thí Thập Lực Minh** 8 biến, rồi mới ăn.

Nói **Minh** này là :

"Nam ma tát bà bột đà bồ đề tát đỏa nam (1) Án, ma lan nại nê đế nhụ mang lật ninh (2) toa ha (3)"

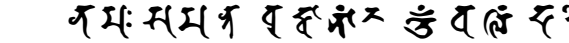

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ BALIṂ DADE TEJE MĀLINI_ SVĀHĀ

Như vậy trụ **Tiên Thành Tựu Bản Tôn Du Già** ăn cơm xong rồi. Đem thức ăn còn dư cúng dường cho người cần thức ăn dùng thành biện Chân Ngôn Tâm của các việc. Nên dùng Bất Không Uy Nộ, tăng thêm Thánh Bất Động Chân Ngôn. Nên tụng một biến thì người thọ nhận vui vẻ, thường tùy theo Hành Nhân mà hộ niệm

Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) đát-la tra, a mô già (2) chiến noa, ma ha lộ sái ninh (3) sa-phả tra dã, hàm (4) đát-la ma dã, đát-la ma dã (5) hàm, đát-la tra, hãn mạn (6)"

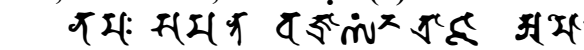

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ TRĀṬ AMOGHA-CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ _ TRABHĀYA TRABHĀYA HŪṂ TRĀṬ _ HĀṂ MĀṂ

Người ấy ăn xong, nghỉ ngơi một lúc. Lại nên lễ bái chư Phật, sám hối mọi tội để tĩnh Tâm. Như vậy tu Thường Nghiệp cho đến y theo trước đọc tụng Kinh Điển. Hằng y theo Trụ ấy. Vào lúc cuối ngày cũng lại như vậy. Đầu đêm, sau đêm suy tư **Đại Thừa** (Mahā-yāna) không được gián đoạn. Tiếp, giữa đêm dùng sự nghiệp Kim Cương, như trước mặc áo giáp Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát. Tiếp, nên vận Tâm như Pháp cúng dường, rồi tác niệm là*:"Con vì tất cả chúng sinh, chí cầu đại sự nhân duyên, nên phải yêu hộ thân này, yên nghỉ chốc lát chứ chẳng vì tham đắm ham vui mê ngủ "*

Trước hết, chỉnh thân thể cho ngay thẳng, gác chồng 2 chân lên nhau, nghiêng hông phải rồi nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý xoay trở mà không bị tội. Để khiến cho mau thức dậy thường nên buộc ý tại MINH (Vidya: Bài Chú) Lại nữa, chẳng nên nằm nghỉ lâu trên giường. Tiếp, ở ngày khác cũng làm như vậy.

Người trì Chân Ngôn dùng phép tắc chẳng thiếu sót , siêng tu không gián đoạn nên được Danh Hiệu **Tu hạnh Bồ Tát** trong Chân Ngôn Môn.

Nếu đối với: Số, Thời, Tướng Hiện… trì tụng trong Pháp. Tác phương tiện trước cho đến tu đủ Thắng Nghiệp. Do chẳng thành tựu, nên tự nhắc nhở (Cảnh Ngộ) , tinh tiến nhiều hơn chẳng được sinh ý thấp kém (hạ liệt) mà nói là: "**Pháp ấy chẳng phải là sở kham của tôi**"

Như vậy triển khai chí lực tự lợi lợi tha, thường chẳng ở không. Do Hành Giả cần thành chẳng ngơi nghỉ nên Chúng Thánh huyền chiếu Tâm ấy, liền nương theo uy thần kiến lập, được lìa các chướng. Trong đó có hai việc chẳng nên buông bỏ là:

1) Chẳng buông bỏ chư Phật Bồ Tát

2) Làm lợi ích vô tận cho Tâm của chúng sinh

Hằng ở trong tất cả Trí Nguyện, Tâm chẳng nghiêng động. Dùng Nhân Duyên này quyết định được thành tùy loại Tất Địa vậy.

Thường y **Nội Pháp** mà tắm rửa
Chẳng nên chấp trước Pháp tịnh ngoài
Đối với **Xúc Thực** sinh nghi hối

Như vậy là điều chẳng nên làm
Nếu vì gìn giữ xác thân này
Tùy thời tắm rửa trừ nhơ bẩn
Ở mọi dòng sông như Pháp dạy
Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng
Dùng **Pháp Giới Tâm** tịnh sông nước
Tùy dùng Bất Động, Giáng Tam Thế
Chân Ngôn Mật Ấn hộ phương đẳng
Trụ ở Tự Tính Bản Tôn, quán
Lại nên ba chuyển trì đất sạch
Hằng dùng nhất tâm chính tư duy
Niệm nhóm Chân Ngôn Thánh Bất Động
Bậc Trí điềm nhiên nên tắm rửa

Tĩnh Pháp Giới Tâm với Bất Động Tôn Chủng Tử, Đao Ấn đều như trước.
Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản. Hạc"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _HAḤ
Trong đây, HA Tự Môn
Lý Tiếng nói như trước
Có chút phần sai khác
Ấy là tướng Tĩnh Trừ
Giáng Phục Tam Giới Tôn
Nghi thức của Thân Mật
Nên dùng thành sự nghiệp
Ngũ Trí Kim Cương Ấn

Tiếp, nói Chân Ngôn của Giáng Tam Thế là :

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Ha ha ha (2) vi tát-ma duệ (3) Tát bà đát tha nghiệt đa vi sái dã tam bà phộc (4) đát-lệ lộ chỉ-dã vĩ nhược dã (5) hàm nhược (6) toa ha (7)"

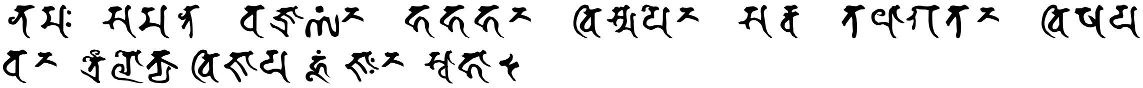

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _HA HA HA VISMAYE_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVA_ TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Như vậy tắm rửa, vảy tịnh xong
Đủ **Tam Muội Gia** hộ chi phần
Suy tư chúng **Thánh Thiên** không tận
Ba lần bụm nước mà dâng hiến
Vì tĩnh thân tâm, lợi người khác
Kính lễ **Như Lai Thắng Sinh Tử** (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lìa ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các Căn, đến Tịnh Thất
Hoặc y Thủy Thất (nhà Thủy Tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi **chế nghi** như trước

Ba đẳng thân mình làm hạn lượng
Để mong cầu Pháp thượng trung hạ
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngừng hết
Quyết định thành tựu nghiền các chướng
Câu **Nhất Thiết Trí** tập thân ấy
Y theo Thế Gian Thành Tựu Phẩm
Hoặc lại theo Kinh khác diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự ấy mà tu hành
Chưa lìa các tướng của **Hữu Vi** (Saṃskṛta)
Đấy là **Tất Địa** (Siddhi) của **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

Tiếp, nói **Vô Tướng** tối thù thắng
Bậc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người thâm Tuệ Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu Quả Vô Thượng
Tùy nơi Tín Giải mà quán chiếu
Như Nghi cúng dường của Tâm trước
Với y **Tất Địa Lưu Xuất Phẩm**
Xuất Thế Gian Phẩm, **Du Già Pháp**
Đối với câu Duyên Sinh chân thật
Chi Phần Nội Tâm lìa Phan Duyên (Duyên bám níu)
Y **phương tiện** (Upāya) này mà tu chứng
Thường được thành tựu **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Như Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) đã nói là :
Pháp **Vô Tướng** thâm sâu
Tuệ kém chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm **Hữu Tướng**

Phần trên là sở tập của A Xà Lê trong **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh**, đầy đủ nghi thức cúng dường xong.

Người truyền độ cần lưu giữ hội ý, lại muốn bớt văn, nên lược bỏ Chân Ngôn trùng lắp mà triển chuyển dùng. Người tu hành nên tổng quát văn nghĩa trên dưới vậy.

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BẢY (Hết)

Hiệu chỉnh lần thứ ba, xong một Bộ gồm bảy quyển vào ngày 27/10/2010